

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước

Ông Võ Văn Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy-Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 13/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 10/10/1991; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Con ông Trần Văn X (chết) và bà Trần Thị C; Có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2022 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Thái Văn T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn Phúc, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông Trần Văn C, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Quốc T, sinh ngày 28-3-2000; Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi tạm trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Hiện nay, đang chấp hành án tại Trại giam C trực thuộc Cục C10-Bộ Công an, đóng trên địa bàn xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Trần Văn K, sinh ngày 17-10-1990; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Hiện nay, đang chấp hành án tại Trại Giam B trực thuộc Cục C10-Bộ Công an, đóng trên địa bàn xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thanh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Hồ Trọng T2, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Hồ Trọng T2: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1969-Là cha ruột của Hồ Trọng T2. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Trần Quốc T, Trần Văn K, Trần Thanh T1, và Hồ Trọng T2 là bạn bè quen biết với nhau và đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 02 năm 2020, ông Phạm Văn P là người dưỡng mai kiểng thuê, có nhận dưỡng thuê một cây mai kiểng (mai vàng giảo) của ông Huỳnh Thanh B. Khi nhận cây mai, ông P cùng ông B đã tiến hành đo cây mai, bề hoành gốc có kích thước 43 cm. Ông P để cây mai ở khu vực sân trước nhà mình để thuận lợi cho việc chăm sóc. Quá trình chăm sóc cây, ông P thường xuyên đo, kiểm tra sự phát triển của cây mai (có bề hoành gốc khoảng hơn 51cm, thân cây cao khoảng hơn 160cm, đường kính tán cây khoảng hơn 170cm). Đến ngày 26/10/2021, gia đình ông P vẫn chăm sóc cây kiểng, trong đó có cây mai kiểng của ông P thuê chăm sóc và đi nghỉ ngơi vào ban đêm. Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 26/10/2021, T, K, T2 đến nhà của H thuộc ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây, trong lúc nói chuyện với nhau thì H rủ T và K đi tìm mai kiểng để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, T và K đồng ý. T2 nghe được nên tự ý đi cùng với T, H và K để được chia tiền tiêu xài. Sau đó, H điều khiển xe 59N2-376.82 chở K; T điều khiển 01 xe 83G1-027.61 chở T2 đi từ hướng xã L về xã T theo tuyến Tỉnh lộ 935B. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 27/10/2021, khi qua khỏi Ủy ban nhân dân xã P,

huyện L được một đoạn thì H phát hiện phía trong sân nhà của ông P có một cây mai kiểng (01 cây mai vàng giảo, có bề hoành gốc khoảng hơn 51cm, thân cây cao khoảng hơn 160cm, đường kính tán cây khoảng hơn 170cm) được trồng trong chậu nên đã quay xe lại và dừng phía trước khu vực nhà ông P. Sau đó, T và H đi đến vị trí cây mai này, T và H dùng tay rung, lắc cho phần rễ cây mai bung lên rồi H đi ra ngoài xe còn T2 đi vào và giúp T rinh cây mai ra. Khi ra đến vị trí xe thì H điều khiển xe chở K, K ngồi sau để cây mai ở giữa, T điều khiển xe chở T2 cùng đi về nhà của H. Sau khi về đến nhà thì H, T, K để cây mai vừa trộm được của ông P ở lùm cây phía sau nhà H. Sau đó, T lấy điện thoại di động của mình chụp hình cây mai và đăng trên trang mạng xã hội Facebook có tên “Mai vàng miền nam” để bán. Sau khi đăng thông tin bán mai lên mạng xã hội thì có người hỏi mua cây mai. Sau khi thỏa thuận giá mua bán là 2.000.000 đồng thì T cho địa chỉ nhà tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để giao dịch. Sau đó, có người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) đến mua cây mai. T giao cây mai và nhận được số tiền 2.000.000 đồng, sau đó chia đều cho T, H, K và T2 mỗi người được 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 cây mai vàng giảo, có bề hoành gốc khoảng hơn 51 cm, thân cây cao khoảng hơn 160 cm, đường kính tán cây khoảng hơn 170 cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 20.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/11/2021, T và K đến nhà H để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Một lúc sau, H điều khiển xe 59N2-376.82 của K chở K; T một mình điều khiển xe 83G1 – 027.61, đi từ xã L hướng về xã T, huyện L trên tuyến tỉnh lộ 935B. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 20/11/2021, khi điều khiển xe đến trước nhà của ông Trần Văn C thì K thấy phía trong hàng rào nhà ông C có một cây mai kiểng (gốc có bề hoành 45,5cm, thân cây cao 78,8cm, không nhánh) nên nói cho H và T biết, cả 03 đồng ý lấy trộm cây mai này nên dừng xe và quay lại. H và T dừng xe trên tuyến tỉnh lộ 935B phía trước nhà ông C. T và K đi vào đứng ngoài hàng rào. Sau đó, K đứng ngoài hàng rào còn T leo qua hàng rào đi đến vị trí cây mai và dùng tay rung, lắc để rễ cây mai bung lên. Sau khi rễ cây mai bung lên thì T nhổ cây mai lên và đưa qua hàng rào cho K, K ôm cây mai còn T leo qua hàng rào đi ra ngoài. Sau đó, K vác cây mai và cùng T đi ra vị trí xe. H chở K, K ngồi sau và để cây mai trên đùi H, T điều khiển xe một mình cùng về nhà của H. Sau khi về đến nhà của H thì K, T, H đem cây mai ra để phía sau nhà, dùng bao nylon màu vàng quấn gốc, dùng băng keo dán lại. Sau đó, T chụp hình cây mai và đăng lên Facebook có tên “Mai vàng miền nam” để bán nhưng chưa bán được nên tiếp tục để ở phía sau nhà. Đến ngày 27/11/2021, K đã giao nộp cây mai cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết

luận: 01 cây mai kiểng, gốc có bề hoành 45,5cm, thân cây cao 78,8cm, thân cây không nhánh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/11/2021, T, H, K, T1 có mặt tại nhà của H thuộc ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để đi tìm mai kiểng lấy trộm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S 110, biển kiểm soát 59N2-376.82 chở K, K có mang theo một đầu đèn; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 83G1-027.61 chở T1 và mang theo một giỏ nhựa màu xanh - đen, một đầu đèn, một cây cưa. H và T điều khiển xe đi từ xã L đến thị trấn L theo tuyến lộ Nam Sông Hậu. Khi đi đến ngã tư cây xăng Đ thuộc ấp 1, thị trấn L thì H và T rẽ xe về bên trái hướng về bên phà L. Khi đi đến trước nhà ông Thái Văn T thì cả bốn phát hiện phía trước khu vực nhà ông T có nhiều cây mai kiểng trồng bên ngoài hàng rào nên H và T dừng xe trước khu vực cổng hàng rào của nhà ông T. Sau khi xuống xe và quan sát các cây mai, cả bốn lựa chọn cây mai cao khoảng 2,2m, gốc có bề hoành 0,56m, thân cây cao khoảng 1,5m, tán cây rộng khoảng 04m (được trồng trực tiếp xuống đất, trong một hộc bằng bê tông dạng hình tròn). Khi đến vị trí cây mai kiểng này, cả bốn cùng nhau dùng tay rung, lắc cây mai và dùng tay bới đất xung quanh phần gốc cây mai để phần rễ của cây mai bung lên. Sau khi phần rễ cây mai bung lên thì T dùng cưa cắt phần rễ của cây mai để bỏ lại phần đất. Trong lúc cả bốn đang thực hiện hành vi lấy trộm cây mai thì ông T thức giấc, quan sát camera của gia đình thấy có người đang lấy trộm mai kiểng trước nhà nên ông T đi ra xem. Khi T vừa cưa phần rễ cây mai xong thì ông T ra tới nên cả bốn cùng nhau lên xe bỏ chạy về hướng xã L, thấy vậy nên ông T quay vào trong nhà. Sau khi bỏ đi được một đoạn thì H rủ T, T1 và K quay lại để lấy cây mai và được T, H và K đồng ý. H điều khiển xe dừng trên lộ đal rồi cùng K đi vào vị trí cây mai trước đó. K dùng hai tay ôm cây mai đi ra vị trí đầu xe, K để cây mai ở giữa để H điều khiển xe chở về hướng ấp H, xã L, T1 cũng điều khiển xe chở T chạy theo. Đi được một đoạn, K đưa cây mai cho T ôm. T1 điều khiển xe chở T về đến nhà thì đem cây mai ra phía sau nhà của H để ở một khu vực có nhiều cây. Đến sáng ngày 24/11/2021, T lấy điện thoại di động của mình chụp hình cây mai và đăng trên trang mạng xã hội Facebook có tên “Mai vàng miền nam” để bán. Sau khi đăng thông tin bán mai lên mạng xã hội thì có người hỏi mua cây mai. Sau khi thỏa thuận giá mua bán là 7.000.000 đồng thì T cho địa chỉ nhà tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để giao dịch. Đến ngày 25/11/2021, có người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) đến mua cây mai. T giao cây mai và nhận được số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, T lấy số tiền 7.000.000 đồng từ việc bán mai chia cho T, H, K, mỗi người được chia 1.500.000 đồng, T1 1.000.000 đồng, T cho ông Trần Văn X (ông ngoại của T) số tiền 300.000 đồng, cho T2 số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại T dùng để trả tiền mua cưa, đèn, giỏ trước đó và trả tiền ăn uống cùng sửa xe của H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết

luận: 01 (một) cây mai kiểng, cao khoảng 2,2m, bề hoành gốc cây 0,56m, thân cây cao khoảng 1,5m, tán cây rộng khoảng 04m tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 20.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 24/11/2021, T, K, T1 có mặt ở nhà của H thuộc ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Nói chuyện với nhau được một lúc thì T1, H, K, T thống nhất tiếp tục đi đến nhà ông Thái Văn T để lấy trộm mai kiểng. Lúc này, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S 110, biển kiểm soát 59N2-376.82 của K chở K, K có mang theo một đầu đèn; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 83G1-027.61 của H chở T1 và mang theo một giỏ nhựa màu xanh-đen, một đầu đèn, một cây kéo. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, cả bốn đến nhà ông T. T và H dừng xe trước khu vực nhà ông T. Sau đó, cả bốn xuống xe, T và T1 thì đi về một bụi cây để trốn và canh chừng người qua lại, còn H và K đi theo hàng rào nhà ông T và đi vào bên trong sân nhà. Cùng lúc này, qua quan sát camera an ninh của nhà mình thì ông T phát hiện H và K đi vào trong khuôn viên nhà nên gọi điện trình báo đến Công an thị trấn L. Khi vào bên trong thì K và H đi lại vị trí một chậu có trồng cây mai kiểng có bề hoành 39cm, thân cây cao 77cm, tán cây cao 133cm. Lúc này, H đứng gần chậu mai còn K dùng tay rung lắc cây mai. Khi cây mai chốc gốc lên thì K ôm cây mai và cùng H đi ra theo lối đã đi vào. Khi ra khỏi được hàng rào nhà ông T thì H và K để gốc mai xuống đất, K dùng tay bới đất trong gốc mai ra. Lúc này, ông T chạy ra và tri hô lên, nghe tiếng tri hô của ông T nên K, H bỏ cây mai đã trộm được lại cùng với một giỏ nhựa màu xanh-đen, một đầu đèn rồi cùng T, T1 lên xe và bỏ chạy về nhà của H. Lúc này, ông T khiêng cây mai vào bên trong nhà, trình báo Công an thị trấn L và giao nộp cây mai để làm căn cứ xử lý. Sau khi về đến nhà thì T, T1, H, K cùng ngồi nói chuyện và đồng ý để H và K quay lại để tìm lấy cây mai đã được đem ra khỏi hàng rào. H điều khiển xe chở K đi đến nhà ông T thì không thấy cây mai tại vị trí mà K đã bỏ lại nên H và K điều khiển xe đi về.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL.HĐĐGTS ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 cây mai kiểng có bề hoành 39cm, thân cây cao 77cm, tán cây cao 133cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.000.000 đồng.

Do bị mất trộm mai kiểng vào đêm ngày 23-24/11/2021 nên ông Thái Văn T đã trình báo lực lượng Công an huyện L và quan sát camera để theo dõi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/11/2021, ông Thu phát hiện có người đột nhập vào khuôn viên nhà mình nên đã điện thoại trình báo lực lượng Công an huyện L. Khi đến khu vực nhà ông T để xác minh, lực lượng Công an phát hiện Trần Văn K và Hồ Trọng T2 đang đứng ở bên ngoài phía trước hàng rào nhà ông T nên tiến hành bắt giữ; còn bên trong khuôn viên nhà ông T có 02 đối tượng là Trần Văn H và Trần Quốc T, khi phát hiện lực lượng Công an đã bỏ chạy.

Trong đó, Trần Quốc T, Trần Văn K, Trần Thanh T1 đã bị truy tố, xét xử xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú và Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2022/HS-PT ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Riêng Trần Văn H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 30/12/2022 thì Trần Văn H bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, bị can H đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSLP ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm e, g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn K và ông Trần Quốc T đều thừa nhận đã bồi thường cho bị hại xong và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại là ông Thái Văn T, ông Phạm Văn P, ông Trần Văn C và người làm chứng ông Trần Thanh T1, ông Hồ Trọng T2 cùng người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Phi H vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình Điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên

căn cứ vào Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Văn H là người không có nghề nghiệp ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2020 đến ngày 25/11/2021, bị cáo cùng với Trần Quốc T, Trần Văn K, Trần Thanh T1 và Hồ Trọng T2 lợi dụng đêm khuya vắng người và sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại rồi lén lút 04 lần chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là 04 cây mai kiểng, các loại rồi đem đi tiêu thụ. Qua định giá tài sản mà bị cáo cùng đồng bọn đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 60.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, không oan sai cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Mặc dù bị cáo đã cùng với Trần Quốc T, Trần Văn K, Trần Thanh T1 và Hồ Trọng T2 thống nhất thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng giữa bị cáo với Trần Quốc T, Trần Văn K, Trần Thanh T1 và Hồ Trọng T2 không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Vai trò của bị cáo là người khởi xướng và thực hành tích cực, chính bị cáo là người đứng canh giới, canh đường cho đồng bọn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng vì đã 04 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên và mặc dù trong lúc đang thực hiện hành vi phạm tội thì cả nhóm của bị cáo bị phát hiện nên cả nhóm bỏ chạy nhưng sau đó vẫn quay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên cần áp dụng điểm e, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Đối với hành vi của Hồ Trọng T2, Trần Văn X đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú nên không đặt ra xem xét.

Đối với người đã mua 02 cây mai mà do nhóm bị cáo phạm tội có được do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Long Phú tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Văn K và Trần Quốc T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án nên H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm e, g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Văn K và Trần Quốc T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Đội Tổng hợp–CA huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã L, huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

